TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 28/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Gia Tuấn.
2. Ông Nguyễn Văn Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 01/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 15/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D; **s**inh ngày 26/6/1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Hoàng N, xã Lô Gi, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1969 và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1969; chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 17/HSST ngày 23/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông H xử phạt D 01 năm tù về "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/12/2017 D chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 04/HSST ngày 13/01/2012 Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt D 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 13/8/2013 D chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bản án số 116/HSST này 30/7/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt D 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 28/4/2014 D chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giam từ ngày 15/12/2018 (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

+ Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xã Phong Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Hoàng N, xã Lô Gi, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Tuấn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đãng Tr 2, thị trấn Hưng H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Anh Bùi Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xã Quang Tr, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Liên M, xã Minh T, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

+ Anh Quách Hồng L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Khuốc Đ, Xã Phong Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Liên M, xã Minh T, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2018, tại quán Cà phê Hoàng L đồng thời là nhà ở của anh Nguyễn Văn Th, ở Thôn Liên M, xã Minh T, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Đông H phối hợp với Công an xã Minh Tân bắt quả tang Nguyễn Ngọc D đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Phạm Mạnh C lấy 200.000 đồng. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần bên trái đang mặc của C 01 gói có kích thước (0,5 x1) cm được gói bằng giấy tráng kim màu xanh, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của D 2.070.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho C, quản lý của D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ. Thu giữ dưới đệm ghế salon gần chỗ D ngồi 01 túi nilon màu trắng kích thước (15x20) cm có nắp viền màu đỏ, bên trong có 03 gói kích thước (5x1) cm bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục (gồm 02 gói được gói bằng giấy tráng kim màu vàng; 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng) và 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x15) cm bên trong có 04 túi nilon kích thước (1x1,5) cm có nắp viền màu xanh, bên trong mỗi gói chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra khám người một số đối tượng có mặt tại quán Cà phê Hoàng L phát hiện và thu giữ tại túi quần bò bên phải đang mặc của Bùi Văn L 01 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Công an huyện

Đông H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý vật chứng riêng đối với hành vi của Bùi Văn L.

Quá trình điều tra D khai nhận: Bản thân là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2012 và là bạn của Nguyễn Văn Th. Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2018 D đi xe đạp từ nhà ở thôn Hoàng N xã Lô Gi đến quán Cà phê Hoàng L của Th để uống nước. D đến và gặp Th, cả hai ngồi uống nước nói chuyện được một lúc thì Th có nhờ D trông quán hộ để đi có việc. Trước khi đi, Th có đưa cho D 01 gói ma túy và nhờ D bán hộ. D đồng ý cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải đang mặc và ngồi trông quán. Một lúc sau có Bùi Văn L và Ngô Tuấn H là bạn của Th và D và một số khách khác đến quán. Cả ba ngồi ngồi nói chuyện đến khoảng 14 giờ thì có Phạm Mạnh C đi bộ vào quán tiến lại chỗ D đang ngồi và hỏi "Có hàng không bán cho em 200.000 đồng Heroine". D đồng ý và lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu xanh mà trước đó Th gửi bán hộ đưa cho C, C cầm gói ma túy và đưa cho D 200.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Đông H bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H tiến hành khám xét khẩn cấp quán Cà phê Hoàng L đồng thời là nơi ở của Nguyễn Văn Th thu giữ tại mặt nền nhà dưới gầm ghế của quán có 01 túi ni long màu trắng kích thước (5x10) cm bên trong có 20 gói nhỏ có cùng kích thước (1x1,5) cm, có nắp cài màu xanh, bên trong các gói đều có các hạt tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 428A/KLGĐ-PC09 ngày 15/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phạm Mạnh C là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0206 gam (không phẩy không nghìn hai trăm linh sáu gam).

Bản cáo trạng số 25/CT- VKSĐH ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Ngọc D về tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Heroine Nguyễn Ngọc D bán cho Phạm Mạnh C được hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng Nguyễn Ngọc D bán Heroine cho Phạm Mạnh C.

+ Tuyên trả lại cho Nguyễn Ngọc D số tiền 1.870.000 đồng không liên quan đến việc D phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông H lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 14/12/2018; bản kết luận giám định số 428A/KLGĐ-PC09 ngày 15/12/2018 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người làm chứng anh Ngô Tuấn H, anh Bùi Văn L, anh Nguyễn Văn Th; lời khai của người chứng kiến chị Lê Thị H, anh Quách Hồng L cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/12/2018, tại quán Cà phê Hoàng L đồng thời là nhà ở của Nguyễn Văn Th, tại Thôn Liên M, xã Minh T, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc D bán trái phép 0,0206 gam ma túy loại Heroin cho Phạm Mạnh C lấy 200.000 đồng bị Công an huyện Đông H bắt quả tang. Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất

gây nghiện của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã 03 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, trong đó có 02 bản án đã được xóa án tích, còn 01 bản án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa cho bản thân mà vẫn dấn thân vào con đường tội lỗi. Bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép ma túy để kiếm lời nân cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy D bán cho Phạm Mạnh C là vật phẩm cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Số tiền 200.000 đồng của Phạm Mạnh C dùng mua ma túy của D cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 1.870.000đồng là tiền D lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho D.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphonne thu giữ của D được xác định là của chị Nguyễn Thị H em gái của D cho D mượn để liên lạc công việc, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho cho chị H là đúng pháp luật.

Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc ma tuý D bán cho Cường: D khai là do Nguyễn Văn Th chủ quán Cà phê Hoàng L là bạn đưa cho để nhờ bán hộ. Quá trình điều tra Th không khai đưa ma túy cho D bán hộ, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H đã tiến hành cho D và Thanh đối chất, Th không thừa nhận. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác chứng minh việc Th đưa ma túy cho D nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Th.

- Về nguồn gốc số ma túy khác gồm: 03 gói ma túy loại heroin và 04 gói ma túy loại Methamphetamine thu ở dưới đệm ghế gần chỗ D ngồi và 20 gói ma túy loại Methamphetamine thu ở mặt nền nhà dưới gầm ghế quán Cà phê của Nguyễn

Văn Th Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc số ma túy trên là của ai nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để tiếp tục điều tra xử lý.

- Đối với Bùi Văn L có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mục đích để sử dụng, L đã bị đưa ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối với Ngô Tuấn H là bạn của Nguyễn Ngọc D. Quá trình ngồi uống nước cùng D, L thì Hiệp không biết D có ma túy bán, không biết việc L có ma túy trong người và không liên quan gì đến số ma túy thu giữ tại quán Cà phê Hoàng L nên không có căn cứ xử lý đối với H.

- Đối với Phạm Mạnh C có hành vi mua 0,0206 gam ma túy mục đích sử dụng. Do khối lượng ma túy không đủ để khởi tố, C chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến ma túy nên Ủy ban nhân dân huyện Đông H đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn C về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013.

- Đối với người xe ôm tên Quách Hồng L là người C thuê để chở đến quán Cà phê Hoàng L để mua ma túy. Qua điều tra L không biết việc C thuê mình đi mua ma túy về sử dụng nên không xử lý đối với Long.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/12/2018.

Phạt bổ sung Phạm Ngọc D 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Heroine Nguyễn Ngọc D bán cho Phạm Mạnh C được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng Nguyễn Ngọc D bán Heroine cho Phạm Mạnh C.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc D số tiền 1.870.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H ngày 01/4/2019).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Hoàng N, xã Lô Gi, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động Iphone.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Đông H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông H;
- Công an H.Đông H;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung